TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 316/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Phước T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Lô 13, KĐT A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Như T; sinh năm 1991; Địa chỉ: Xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2023.

- *Bị đơn:* Ông Võ N; sinh năm 1962; Địa chỉ: 68 đường A1, phường A, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nhận cọc: Các đương sự công nhận ngày 12/9/2021 anh Phạm Phước T có ký hợp đồng đặt cọc với ông Võ N để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất số thửa đất số 2 tờ bản đồ số 8, diện tích 980 m2 tọa lạc tại thôn X, xã Q, huyện Q1, Thừa Thiên Huế.

- Giá chuyển nhượng 3.920.000.000 đồng(Ba tỉ chín trăm hai mươi triệu đồng).

- Số tiền ông Võ N nhận cọc: 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng)

- Thời hạn đặt cọc đến ngày 12/3/2022 hai bên sẽ tiến hành công chứng.

b. Về phương thức trả lại tiền cọc: Hai bên thỏa thuận số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) anh Phạm Phước T hỗ trợ cho ông Võ N chi phí đã trả cho môi giới. Còn lại ông Võ N phải trả lại cho anh Phạm Phước T số tiền đã

nhận cọc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí dân sự sơ thẩm là:[(200.000.000 đồng x 5%)] : 2 = 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng).

Anh Phạm Phước T và ông Võ N thỏa thuận nguyên đơn anh Phạm Phước T, bị đơn ông Võ N mỗi người chịu ½ tiền án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng: 2 = 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Phước T được khấu trừ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0002264 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q1; trả lại cho anh Phạm Phước T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng